| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH CÀ MAU | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 205/2026/QĐ-UBND | *Cà Mau, ngày 05 tháng 11 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013; Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016; Nghị định số 07/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026;*

*Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1604/TTr-SNV ngày 27 tháng 10 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

**Điều 2.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2026.

2. Các văn bản sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về phân cấp quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

b) Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

c) Quyết định số 0923/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý công chức, viên chức.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng HC-TC;
- Lưu: VT, NC (LG), M.A2363/11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**




**Lữ Quang Ngời**

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH CÀ MAU | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

# QUY ĐỊNH
**về phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 205/2026/QĐ-UBND ngày 05/11/2026)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

2. Quy định này không quy định thẩm quyền điều động, tiếp nhận, chuyển công tác viên chức giữa đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp xã. Trường hợp này được thực hiện theo kết luận, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Trường hợp pháp luật về nhà giáo có quy định khác về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức là nhà giáo thì thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà giáo và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh *(gọi chung là sở)*.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thuộc Sở, thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường.

4. Viên chức theo quy định tại Điều 1 Luật Viên chức số 129/2025/QH15.

5. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp; phù hợp với nguyên tắc, quy định về phân cấp của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Đẩy mạnh phân cấp, phân định rõ thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập và đơn vị sự nghiệp công lập; bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn, năng lực của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.

3. Bảo đảm phân cấp đồng bộ, tổng thể, không chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót nhiệm vụ; bảo đảm cơ sở pháp lý và hoạt động liên tục, thông suốt của các cơ quan, đơn vị.

4. Gắn phân cấp với tăng cường kiểm tra, giám sát, trách nhiệm giải trình; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quản lý viên chức.

## Chương II
## PHÂN CẤP THẨM QUYỀN

**Điều 4. Thẩm quyền tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức**

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (*sau đây gọi là đơn vị nhóm 3*) và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (*sau đây gọi là đơn vị nhóm 4*) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức.

2. Sở, Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức đối với đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 5. Thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm**

1. Sở, Ủy ban nhân dân xã, phường ban hành quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với:

a) Viên chức đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (*sau đây gọi là đơn vị nhóm 1*), đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (*sau đây gọi là đơn vị nhóm 2*) thuộc phạm vi quản lý.

2. Đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Sở Nội vụ ban hành quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 6. Thay đổi vị trí việc làm**

Đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thuộc sở, thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường ban hành quyết định thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ.

**Điều 7. Điều động, tiếp nhận, chuyển công tác viên chức**

1. Sở Nội vụ

a) Có ý kiến cho viên chức liên hệ chuyển công tác, quyết định chuyển công tác đối với viên chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thuộc

sở, thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường đến cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh và cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; quyết định tiếp nhận viên chức thuộc cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh và viên chức thuộc cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh đến công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thuộc sở, thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường.

b) Quyết định điều động, chuyển công tác đối với viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thuộc sở; các đơn vị sự nghiệp công lập; thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường.

c) Quyết định điều động, tiếp nhận, chuyển công tác viên chức thuộc trường hợp tổ chức lại hoặc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở quyết định điều động, tiếp nhận, chuyển công tác viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định điều động, tiếp nhận, chuyển công tác viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại khoản 10 Điều 23 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và phân cấp thẩm quyền tại Quy định này; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Điều 8. Cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm**

1. Sở quyết định cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Đơn vị nhóm 3 và nhóm 4 quyết định cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Điều 9. Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn; thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung; điều chỉnh, xếp lại lương; thực hiện các chế độ phụ cấp lương**

1. Đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 quyết định nâng bậc lương thường xuyên; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; thực hiện chế độ phụ cấp lương đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo và viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương trở xuống thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

2. Sở, Ủy ban nhân dân xã, phường:

a) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn; điều chỉnh, xếp lại lương đối với viên chức đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc phạm vi quản lý.

b) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên; nâng bậc lương trước thời hạn; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; điều chỉnh, xếp lại lương; thực hiện chế độ phụ cấp lương đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

3. Đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên; nâng bậc lương trước thời hạn; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; điều chỉnh, xếp lại lương; thực hiện chế độ phụ cấp lương viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo và viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương trở xuống thuộc phạm vi quản lý.

4. Sở Nội vụ quyết định nâng bậc lương thường xuyên; nâng bậc lương trước thời hạn; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; điều chỉnh, xếp lại lương; thực hiện chế độ phụ cấp lương đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

## Chương III
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về viên chức.

2. Triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, việc thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đối với viên chức theo quy định và theo phân cấp này.

3. Quản lý hồ sơ đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

5. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung được phân cấp theo Quy định này; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các trường hợp thực hiện chưa đúng thẩm quyền theo phân cấp hoặc chưa đảm bảo quy định.

### Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của sở, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định và theo thẩm quyền được phân cấp.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, việc thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

3. Quản lý hồ sơ đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm.

4. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý.

5. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung được phân cấp theo Quy định này.

**Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Thực hiện các nội dung tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức theo quy định pháp luật và theo phân cấp này.

2. Thực hiện xây dựng, thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng hồ sơ điện tử của viên chức và lưu giữ hồ sơ của viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền;

4. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý.